

Số: 714/TB-CCTHADS

TP. Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 35 và Điều 36 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 06/KDTM-ST ngày 31 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 97/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 05/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 30/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản số: 673/TB-CCTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa lựa chọn: **Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa.**

Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đối với các tài sản đã kê biên như sau:

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 140.26**; nhãn hiệu HYUNDAI; màu sơn Bạc ; số loại GRAND I10; Năm sản xuất 2014; số chỗ ngồi 5 (đứng). Số máy 3LAEM258958; số khung MALA751AAFM220963 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 09613 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25 tháng 04 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 142.09**; nhãn hiệu KIA; màu sơn Trắng; số loại MORNING; Số máy G4LAFP016033; số khung RNYTB51M5FC056479 số chỗ ngồi 5 (đứng). Năm sản xuất năm 2015. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011963 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an

tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27 tháng 04 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 156.02**; nhãn hiệu HYUNDAI; màu sơn Trắng; số loại GRAND I10; Số máy G3LAFM379533; số khung MALA751AAGM315999 số chỗ ngồi 5 (đứng). Năm sản xuất năm 2015. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014790 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07 tháng 09 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

Chi tiết tài sản : Theo biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 17 tháng 04 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tài liệu kèm theo: Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vậy, thông báo để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa biết./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT QG về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện KSND TP. Thanh Hóa;
- Trung tâm đấu giá tài sản Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Hạnh

TP. Thanh Hóa, ngày 22 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(theo Phụ lục 02 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 140.26**; nhãn hiệu HYUNDAI; màu sơn Bạc ; số loại GRAND I10; Năm sản xuất 2014; số chỗ ngồi 5 (đứng). Số máy 3LAEM258958; số khung MALA751AAF220963 Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 09613 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25 tháng 04 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 142.09**; nhãn hiệu KIA; màu sơn Trắng; số loại MORNING; Số máy G4LAFP016033; số khung RNYTB51M5FC056479 số chỗ ngồi 5 (đứng). Năm sản xuất năm 2015. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 011963 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27 tháng 04 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

- **01 Xe ô tô con Biển số đăng ký 36A- 156.02**; nhãn hiệu HYUNDAI; màu sơn Trắng; số loại GRAND I10; Số máy G3LAFM379533; số khung MALA751AAGM315999 số chỗ ngồi 5 (đứng). Năm sản xuất năm 2015. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 014790 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07 tháng 09 năm 2015 cho Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Thanh Hóa;

Chi tiết tài sản : Theo biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 17 tháng 04 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

2. Giá khởi điểm 03 xe ô tô là : 375.000.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa.

Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Tổng số điểm: 98 điểm

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

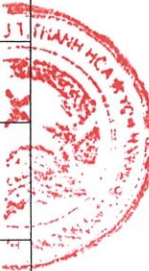
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	Ghi chú
----	----------	-----------------------------------	---------

		Thanh Hóa	
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5.0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5.0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5.0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2.0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3.0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2.0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1.0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2.0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2.0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4.0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4.0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2.0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2.0	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4.0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55.0	

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15.0	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15.0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7.0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7.0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7.0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7.0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3.0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3.0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7.0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7.0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3.0	
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3.0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4.0	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		



7.3	Từ 10 năm trở lên	4.0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4.0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4.0	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5.0	
9.1	Dưới 50 triệu đồng		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5.0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8.0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2.0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3.0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3.0	
	Tổng	98	

Nơi nhận:

- Công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công TTĐT Tổng Cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các bên đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN


Lê Thị Hạnh